SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐK PHÚ XUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2243 /QĐ-BVPX

Phú Xuyên, ngày 28 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vắc xin và sinh phẩm y tế dịch vụ năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ XUYÊN

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu ;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung mốt số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà nhà thầu;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng thuốc và điều trị ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên;

Căn cứ Tờ trình của Tổ mua sắm Vắc xin, sinh phẩm dịch vụ của Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên ngày 23/10/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vắc xin và sinh phẩm y tế dịch vụ năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên.

Và các văn bản pháp lý liên quan;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vắc xin và sinh phẩm y tế dịch vụ năm 2026-2027 cho Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên bao gồm các nội dung sau:

Danh mục vắc xin, số lượng thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vắc xin và sinh phẩm y tế dịch vụ năm 2026-2027 gồm 28 mặt hàng *(danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

Điều 2. Giao Tổ mua sắm Vắc xin, sinh phẩm dịch vụ của Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên, Khoa Dược, Phòng Tài chính-Kế toán và các bộ phận liên quan căn cứ danh mục được phê duyệt hoàn thiện hồ sơ kế hoạch lựa chọn nhà thầu như Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà Trưởng Khoa Dược, Phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, KDNHUNG.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ XUYÊN

Vũ Đức Tuấn

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP VẮC XIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ DỊCH VỤ NĂM 2026 -2027 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số: 2243 /QĐ-BVPX ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên)

Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tuỳ chọn mua thêm
Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên	Gói thầu cung cấp Vắc xin và sinh phẩm y tế dịch vụ	Cung ứng Vắc xin và sinh phẩm y tế dịch vụ	1,217,402,230	Nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị năm 2027	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng	Tối đa 30% số lượng từng mặt hàng tương ứng
Tổng giá trị gói thầu:			**1,217,402,230**								

Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười bảy triệu,bốn trăm linh hai nghìn, hai trăm ba mươi đồng ./.

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP VẮC XIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ DỊCH VỤ NĂM 2026 - 2027 CHO BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN PHÚ XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số: 2243 /QĐ-BVPX ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	Huyết thanh kháng dại	Kháng thể kháng Virút dại, 1000IU/lọ	H.10 lọ x 1000IU /lọ, dung dịch tiêm	4	Lọ/Ống /Liều	60	430,186	25,811,160
2	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván	Globulin kháng độc tố uốn ván, 1500 đvqt	H.20 ống, 2 vỉ x 1500 đvqt, dung dịch tiêm	4	Lọ/Ống /Liều	800	34,852	27,881,600
3	Vắc xin phòng cúm mùa	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt): A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09- sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA; A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/1013 6RV/2023, X-425A) 15mcg HA; B/Austria/13594 17/2021- sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA	Hỗn dịch tiêm. Tiêm	1	Bơm tiêm/Ống/Lọ/ Liều	150	270,000	40,500,000
4	Vắc xin phòng cúm mùa	Mỗi 0,5ml vắc xin (Kháng nguyên bề mặt , bất hoạt) chứa: 15mcg haemagglutinin, 15mcg haemagglutinin, 15mcg haemagglutinin, 15mcg haemagglutinin	Hộp có 1 xy lanh chứa 0,5ml hỗn dịch, Hỗn dịch tiêm, Tiêm	1	Lọ/Ống /Liều	100	264,000	26,400,000
5	Vắc xin phòng dại	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên. Tiêm bắp, tiêm trong da	1	Lọ/Ống /Liều	100	305,569	30,556,900
6	Vắc xin phòng dại	Virus dại bất hoạt (chủng Pitman moore, được nhân giống trên tế bào Vero), ≥ 2,5 IU/0,5ml	Bột đông khô pha tiêm	5	Lọ/Ống /Liều	200	163,800	32,760,000
7	Vắc xin phòng Não mô cầu	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)*10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tố uốn ván khoảng 55mcg	Dung dịch tiêm. Tiêm bắp	1	Lọ/Ống /Liều	50	1,653,750	82,687,500
8	Vắc xin phòng Não mô cầu	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Hộp 10 lọ x 0,5ml. Tiêm bắp sâu. Hỗn dịch tiêm	5	Lọ/Ống /Liều	100	204,939	20,493,900
9	Vắc xin ngừa rota virus	Mỗi liều 1,5 ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 ≥ 10^6.0 (10 mũ 6.0) CCID50	Hộp 1 ống x 1,5ml; hộp 1 tuýp x 1,5ml; Hỗn dịch uống	1	Lọ/Ống /Liều	20	766,835	15,336,700

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
10	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	Mỗi liều (0,5ml) chứa: 1mcg Polysaccharide của Streptococcus pneumoniae của mỗi týp huyết thanh 1, 5, 6B, 7F, 9V, 14 và 23F và 3mcg Polysaccharide của Streptococcus pneumoniae của mỗi týp huyết thanh 4, 18C và 19F. Polysaccharide của các týp huyết thanh 1, 4, 5, 6B, 7F, 9V, 14 và 23F được cộng hợp với 9~16mcg protein chất mang D (dẫn xuất từ Haemophilus influenzae không định týp); Polysaccharide của týp huyết thanh 18C cộng hợp với 5~10mcg protein chất mang là giải độc tố uốn ván; Polysaccharide của týp huyết thanh 19F cộng hợp với 3~6mcg protein chất mang là giải độc tố bạch hầu. Tất cả các polysaccharide được hấp phụ trên nhôm phosphate (tương đương với tổng cộng 0,5mg Al3+)	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều (0,5ml) và 1 kim tiêm	1	Lọ/Ống /Liều	50	829,900	41,495,000
11	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	Mỗi liều đơn 0,5ml chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4µg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Protein vận chuyển CRM197 32µg	Hộp 50 lọ x 1 liều đơn 0,5ml; Hỗn dịch tiêm; Tiêm	1	Lọ/Ống /Liều	80	1,077,300	86,184,000
12	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	Mỗi liều vắc xin (0,5ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 2 kim tiêm riêng biệt; Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	1	Bơm tiêm/Ống/Lọ/ Liều	20	820,768	16,415,360
13	Vắc xin phòng bệnh zona thần kinh	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Tiêm bắp. Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm. Hộp 1 lọ bột đông khô chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster và 1 lọ chứa 0,5ml hỗn dịch chất bổ trợ AS01B	1	Lọ/Ống /Liều	6	3,395,385	20,372,310
14	Vắc xin phòng lao	BCG sống 0.5mg	Hộp chứa 20 ống x 10 liều (0,5mg) kèm 1 hộp 20 ống natri clord 0,9% x 1ml, Bột đông khô	4	Lọ/Ống	100	83,160	8,316,000
15	Vắc xin phòng thuỷ đậu	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU/lọ	Tiêm. Bột đông khô kèm lọ dung môi. Hộp 1 lọ bột đơn liều kèm 1 lọ dung môi	1	Lọ/Ống /Liều	10	915,805	9,158,050

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
16	Vắc xin phòng thuỷ đậu	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 10^3,3 PFU	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn nguyên (0,5 ml) và 2 kim tiêm; Bột đông khô và dung dịch pha tiêm; Tiêm	1	Lọ/Ống /Liều	30	836,164	25,084,920
17	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Týp 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Týp 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Hỗn dịch tiêm. Tiêm bắp	1	Bơm tiêm/Ống/Lọ/ Liều	40	916,650	36,666,000
18	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; GiÁ độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt typs 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang (≥ 30IU; ≥ 40IU; 25 mcg; 25 mcg; 8mcg; 10 mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 100mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván)	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn DTPa-HBV-IPV, 1 lọ bột đông khô Hib và 2 kim tiêm; Tiêm bắp	1	Lọ/Ống /Liều	50	945,704	47,285,200
19	Vắc xin phòng RSV	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Tiêm bắp. Bột và dung môi pha dung dịch tiêm. Hộp gồm 01 lọ bột thuốc, 01 bơm tiêm đóng sẵn dung môi, 01 đầu nối lọ và 01 kim tiêm (01 liều)	1	Lọ/Ống /Liều	10	5,014,075	50,140,750
20	Vắc xin sốt xuất huyết	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 3,3 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 2,7 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,0 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,5 log 10 PFU	Tiêm dưới da. Bột pha tiêm. Mỗi lọ bột chứa 1 liều vắc xin. Hộp 1 lọ bột và 1 xylanh bơm sẵn dung môi và 2 kim tiêm	5	Lọ/Ống /Liều	30	960,336	28,810,080
21	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh Sởi - Quai bị - Rubella	Liều 0,5ml chứa: - Vi rút Sởi ≥ 1.000 CCID50;- Vi rút Quai bị ≥12.500 CCID50;- Vi rút Rubella ≥1.000 CCID50;	Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC). Bột đông khô pha tiêm. Hộp 5 lọ đơn liều vắc xin đông khô và 5 lọ dung môi	1	Lọ/Ống /Liều	70	391,781	27,424,670

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
22	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh Sởi - Quai bị - Rubella	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥1000 CCID50; Virus Quai bị ≥5000 CCID50; Virus rubella ≥ 1000 CCID51	Hộp 50 lọ bột đông khô x 1 liều vắc xin và 50 ống dung môi nước cất pha tiêm 0,5ml. Tiêm dưới da sâu. Bột đông khô	5	Lọ/Ống /Liều	70	185,304	12,971,280
23	Vắc xin phòng Uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 1 liều vắc xin). Tiêm bắp sâu. Hỗn dịch tiêm	4	Lọ/Ống /Liều	800	16,262	13,009,600
24	Vắc xin Phòng HPV 9 chủng	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 59	Tiêm bắp. Hỗn dịch tiêm. Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5 mL vắc xin và 2 kim tiêm	1	Bơm tiêm/Ống/Lọ/ Liều	160	2,726,850	436,296,000
25	Vắc xin phòng viêm gan A	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Hỗn dịch tiêm. Tiêm bắp	1	Bơm tiêm/Ống/Lọ/ Liều	10	480,911	4,809,110
26	Vắc xin phòng Viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết ≈ 20mcg/1ml	Tiêm bắp	4	Lọ/Ống /Liều	60	80,640	4,838,400
27	Vắc xin phòng viêm não Nhật Bản	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU	Tiêm. Bột đông khô. Hộp 1 lọ chứa 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ dung môi chứa 0,5ml dung dịch NaCl 0,4% vô khuẩn kèm 1 bơm tiêm và 2 kim tiêm	5	Lọ/Ống /Liều	50	695,218	34,760,900
28	Vắc xin phòng viêm gan A,B	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Hỗn dịch tiêm	1	Lọ/Ống /Liều	20	546,842	10,936,840
	Tổng: 28 khoản							**1,217,402,230**

Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười bảy triệu,bốn trăm linh hai nghìn, hai trăm ba mươi đồng ./.